

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025. Về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 14/8/1987; Hộ khẩu thường trú: [Thôn R, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#); Nơi ở hiện nay: [Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

- *Bị đơn*: Anh [Hà Quang H](#), sinh ngày 29/8/1978; Địa chỉ: [Thôn R, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang](#).

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thị M](#) và anh [Hà Quang H](#).

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị [Nguyễn Thị M](#) trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu [Hà Quang B](#), sinh ngày 20/4/2008; giao cho anh [Hà Quang H](#) trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu [Hà Phương T](#), sinh ngày 08/02/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh [H](#) và chị [M](#) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và ruộng canh tác chung: Chị [Nguyễn Thị M](#) và anh [Hà Quang H](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị [Nguyễn Thị M](#) phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002041 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị [Nguyễn Thị M](#) đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị [Nguyễn Thị M](#) số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THA DS huyện Yên Thế;
- UBND xã Hương Vĩ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn